TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ VỊ THANH** **TỈNH HẬU GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 110A/2025/QĐST-DS	*Vị Thanh, ngày 24 tháng 4 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VỊ THANH, TỈNH HẬU GIANG

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Dương Diệu Linh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Bà Phạm Kim Ngọc.

2/ Bà Nguyễn Trường Hận.

Căn cứ vào các điều 212, 213, 235 và 246 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 257/2023/TLST-DS ngày 11 tháng 12 năm 2023.

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Nguyễn Văn Tr, sinh năm 1967. (*Có mặt*)

Địa chỉ: khu vực 5, phường IV, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang.

- *Bị đơn:* Ông Nguyễn Văn U, sinh năm 1974. (*Có mặt*)

Địa chỉ: khu vực 5, phường IV, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1951.

Địa chỉ: khu vực 5, phường IV, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang.

Người đại diện theo uỷ quyền của ông Nguyễn Văn H: Bà Nguyễn Thị Ngọc Đ, sinh năm 1986. (*Có mặt*)

Địa chỉ: B06, khu vực 6, phường Trà Nóc, quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ.

2. Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1957. *(Có mặt)*

Địa chỉ: khu vực 5, phường IV, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang.

3. Ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1960. *(Có mặt)*

Địa chỉ: khu vực 5, phường IV, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang.

4. Ông Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1962. *(Có mặt)*

Địa chỉ: khu vực 5, phường IV, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang.

5. Ông Nguyễn Hồng T, sinh năm 1963. *(Có mặt)*

Địa chỉ: khu vực 5, phường IV, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang.

6. Ông Nguyễn Văn Tr, sinh năm 1964. *(Có mặt)*

Địa chỉ: khu vực 4, phường III, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang.

7. Ông Nguyễn Văn S, sinh năm 1969. *(Có mặt)*

Địa chỉ: khu vực 5, phường IV, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang.

8. Bà Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1972. *(Có mặt)*

Địa chỉ: ấp Phú Nhơn, xã Đông Phú, huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang.

9. Bà Trần Thị Tr, sinh năm 1963. *(Có mặt)*

Địa chỉ: khu vực 5, phường IV, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Hàng thừa kế của ông Nguyễn Văn Tr và bà Phan Thị B gồm: Ông Nguyễn Văn H, bà Nguyễn Thị T, ông Nguyễn Văn C, ông Nguyễn Văn Đ, ông Nguyễn Hồng T, ông Nguyễn Văn Tr, ông Nguyễn Văn Tr, ông Nguyễn Văn U, ông Nguyễn Văn S, bà Nguyễn Thị Đ thống nhất tài sản của cha ông Nguyễn Văn Tr và mẹ bà Phan Thị B chết để lại gồm:

Về đất: tổng diện tích 4.715,2m^2 thuộc thửa số 01, diện tích 4.477,2m^2 (loại đất CLN); thửa 02, diện tích 238,0m^2, tờ bản đồ số 07, đất tại khu vực 5, phường IV, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang.

Công trình trên phần đất: Căn nhà diện tích 5m x8,5m, kết cấu khung cột bê tông cốt thép, vách tường, mái tole, nền gạch bông. Mái che 1: diện tích 5,5m x 6,4m, kết cấu khung cột thép tiền chế, mái tole, nền xi măng. Mái che 2: diện tích 2,7m x 13,3m, kết cấu khung cột gỗ, mái tol, nền xi măng. Nhà vệ sinh diện tích 1,3m x 1,8m, kết cấu khung cột gạch, vách tường, mái tole, nền gạch bông, được xây dựng năm 2000. Dãy nhà trọ có diện tích 5m x 14m, kết cấu khung cột cốt thép, vách tường mái tole, nền gạch bông. Mái che nhà trọ: diện tích 02m x 14m, kết cấu khung cột thép tiền chế, mái tole, nền xi măng.

Các hàng thừa kế thống nhất, hàng thừa kế nào được chia đất có căn nhà ông Đời và bà Trước xây dựng thì có trách nhiệm trả giá trị cho ông bà theo

Chứng thư thẩm định giá. Căn nhà diện tích 7m x 9m, kết cấu khung cột bê tông thép, mái tole, nền đất. Mái che: diện tích 7m x 2,5m, kết cấu khung cột thép tiền chế, mái tole, nền gạch tàu.

1/ Hàng thừa kế thỏa thuận chia phần đất tổng diện tích 4.715,2m^2 theo Mảnh trích đo đạc địa chính số 68/2024 lập ngày 07/11/2024 của Công ty trách nhiệm hữu hạn đo đạc Tấn Lộc Thành và công trình trên đất như sau:

- Ông Nguyễn Văn U được chia phần đất tổng diện tích 1.489,8m^2 gồm một phần thửa số 01, thửa số 02, tờ bản số 07 cùng căn nhà thờ cúng cha mẹ có diện tích 5m x8,5m, kết cấu khung cột bê tông cốt thép, vách tường, mái tole, nền gạch bông. Mái che 1: diện tích 5,5m x 6,4m, kết cấu khung cột thép tiền chế, mái tole, nền xi măng. Mái che 2: diện tích 2,7m x 13,3m, kết cấu khung cột gỗ, mái tole, nền xi măng. Nhà vệ sinh diện tích 1,3m x 1,8m, kết cấu khung cột gạch, vách tường, mái tole, nền gạch bông và căn nhà có diện tích 7m x 9m, kết cấu khung cột bê tông thép, mái tole, nền đất. Mái che: diện tích 7m x 2,5m, kết cấu khung cột thép tiền chế, mái tole, nền gạch tàu của ông Nguyễn Văn Đ và bà Trần Thị Tr xây dựng, đất và nhà tại khu vực 5, phường IV, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang.

- Ông Nguyễn Văn H được chia phần đất tổng diện tích 610,2m^2 một phần thửa số 01, tờ bản số 07, đất tại khu vực 5, phường IV, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang.

- Ông Nguyễn Văn Tr được chia phần đất tổng diện tích 311,8m^2 một phần thửa số 01, tờ bản số 07 đất tại khu vực 5, phường IV, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang.

- Ông Nguyễn Văn Đ được chia phần đất tổng diện tích 583,6m^2 một phần thửa số 01, tờ bản số 07 cùng dãy nhà trọ có diện tích 5m x 14m, kết cấu khung cột cốt thép, vách tường mái tole, nền gạch bông. Mái che nhà trọ: diện tích 02m x 14m, kết cấu khung cột thép tiền chế, mái tole, nền xi măng, đất và dãy nhà trọ tại khu vực 5, phường IV, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang.

- Bà Nguyễn Thị T được chia phần đất tổng diện tích 427,8m^2 một phần thửa số 01, tờ bản số 07, đất tại khu vực 5, phường IV, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang.

- Ông Nguyễn Văn C được chia phần đất tổng diện tích 266,0m^2 một phần thửa số 01, tờ bản số 07, đất tại khu vực 5, phường IV, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang.

- Ông Nguyễn Hồng T được chia phần đất tổng diện tích 262,2m^2 một phần thửa số 01, tờ bản số 07, đất tại khu vực 5, phường IV, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang.

- Ông Nguyễn Văn Tr được chia phần đất tổng diện tích 258,4m^2 một phần thửa số 01, tờ bản số 07, đất tại khu vực 5, phường IV, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang.

- Ông Nguyễn Văn S được chia phần đất tổng diện tích 254,6m^2 một phần thửa số 01, tờ bản số 07, đất tại khu vực 5, phường IV, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang.

- Bà Nguyễn Thị Đ được chia phần đất tổng diện tích 250,8m^2 một phần thửa số 01, tờ bản số 07, đất tại khu vực 5, phường IV, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang.

(Kèm theo Mảnh trích đo đạc và phụ lục)

2/ Trách nhiệm thanh toán:

- Ông Nguyễn Văn U có trách nhiệm thanh toán cho ông Nguyễn Văn Đ và bà Trần Thị Tr giá trị căn nhà số tiền 291.456.344 đồng *(hai trăm chín mươi mốt triệu bốn trăm năm mươi sáu nghìn ba trăm bốn mươi bốn đồng).*

- Ông Nguyễn Văn Đ có trách nhiệm thanh toán giá trị dãy nhà trọ và giá trị phần đất chênh lệch cho ông Nguyễn Văn H, bà Nguyễn Thị T, ông Nguyễn Văn C, ông Nguyễn Văn Tr, ông Nguyễn Hồng T, ông Nguyễn Văn S, bà Nguyễn Thị Đ, ông Nguyễn Văn Tr mỗi người số tiền 40.000.000 đồng *(bốn mươi triệu đồng)*.

3/ Về chi phí tố tụng: tổng cộng số tiền là 34.100.000 đồng *(ba mươi bốn triệu một trăm nghìn đồng)*. Buộc ông Nguyễn Văn H, bà Nguyễn Thị T, Nguyễn Văn C, ông Nguyễn Văn Đ, ông Nguyễn Văn Tr, ông Nguyễn Hồng T, ông Nguyễn Văn S, bà Nguyễn Thị Đ, ông Nguyễn Văn Tr, ông Nguyễn Văn U mỗi người nộp số tiền 3.410.000 đồng *(ba triệu bốn trăm mười nghìn đồng)*. Ông Nguyễn Văn Tr và ông Nguyễn Văn U đã nộp xong. Ông Nguyễn Văn H, bà Nguyễn Thị T, ông Nguyễn Văn C, ông Nguyễn Văn Đ, ông Nguyễn Hồng T, ông Nguyễn Văn S, bà Nguyễn Thị Đ, ông Nguyễn Văn Tr có trách nhiệm nộp để hoàn trả lại cho ông Nguyễn Văn Tr số tiền 21.090.000 *đồng (hai mươi mốt triệu không trăm chín mươi nghìn đồng)* và ông Nguyễn Văn U số tiền 6.590.000 đồng *(sáu triệu năm trăm chín mươi nghìn)* đã tạm ứng trước đó.

4/ Về án phí dân sự sơ thẩm:

+ Ông Nguyễn Văn H, bà Nguyễn Thị T, ông Nguyễn Văn C, ông Nguyễn Văn Đ, bà Trần Thị Tr, ông Nguyễn Hồng T, ông Nguyễn Văn Tr là người cao tuổi nên được miễn án phí theo điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

+ Ông Nguyễn Văn Tr nộp 14.838.900 đồng (mười bốn triệu tám trăm ba mươi tám nghìn tám trăm đồng), khấu trừ số tiền tạm ứng 1.070.000 đồng (một triệu không trăm bảy mươi nghìn đồng), ông Nguyễn Văn Tr nộp ngày 29/11/2023 theo biên lai thu số 0000735 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang thành án phí. Ông Nguyễn Văn Tr còn phải nộp thêm 13.768.800 đồng (mười ba triệu bảy trăm sáu mươi tám nghìn tám trăm đồng).

+ Ông Nguyễn Văn U nộp 77.000.840 đồng (bảy mươi bảy triệu không trăm tám mươi bốn đồng), khấu trừ số tiền tạm ứng 4.575.000 đồng (bốn triệu năm trăm bảy mươi lăm nghìn), ông Nguyễn Văn U nộp ngày 12/01/2024 theo biên lai thu số 0000800 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang thành án phí. Ông Nguyễn Văn U còn phải nộp thêm 72.425.840 đồng (bảy mươi hai triệu bốn trăm hai mươi lăm nghìn tám trăm bốn mươi đồng).

+ Ông Nguyễn Văn S nộp 14.838.900 đồng (mười bốn triệu tám trăm ba mươi tám nghìn tám trăm đồng), khấu trừ số tiền tạm ứng 865.000 đồng (tám trăm sáu mươi lăm nghìn đồng), ông Nguyễn Văn S nộp ngày 22/01/2024 theo biên lai thu số 0000813 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang thành án phí. Ông Nguyễn Văn S còn phải nộp thêm 13.973.900 đồng (mười ba triệu chín trăm bảy mươi ba nghìn chín trăm đồng).

+ Bà Nguyễn Thị Đ nộp 14.838.900 đồng (mười bốn triệu tám trăm ba mươi tám nghìn tám trăm đồng), khấu trừ số tiền tạm ứng 865.000 đồng (tám trăm sáu mươi lăm nghìn đồng), bà Nguyễn Thị Đ nộp ngày 26/01/2024 theo biên lai thu số 0000814 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang thành án phí. Bà Nguyễn Thị Đ còn phải nộp thêm 13.973.900 đồng (mười ba triệu chín trăm bảy mươi ba nghìn chín trăm đồng).

+ Hoàn trả cho ông Nguyễn Văn Tr số tiền tạm ứng 865.000 đồng (tám trăm sáu mươi lăm nghìn đồng) đã nộp ngày 26/01/2024 theo biên lai thu số 0000815 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang.

5/ Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

6/ Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
-VKSND thành phố Vị Thanh;
- Chi cục THADS TP Vị Thanh;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Dương Diệu Linh